

Số: 96/2020/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 14 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh NTD; sinh năm 1994; địa chỉ: Số Số 13 gác 2 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

- Chị PDL; sinh năm 1993; địa chỉ: Số Số 13 gác 2 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh NTD và chị PDL kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng vào ngày 20-5-2014. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên anh NTD và chị PDL cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh NTD và chị PDL có 01 con chung là D, sinh ngày 18-6-2014. Ly hôn, hai bên thỏa thuận chị PDL là người trực tiếp nuôi con. Về việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06-5-2020 là tự nguyện, không vi

phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh NTD và chị PDL thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Anh NTD và chị PDL mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh NTD và chị PDL thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh NTD và chị PDL thống nhất giao chị PDL trực tiếp nuôi dưỡng con chung là D, sinh ngày 18-6-2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh NTD và chị PDL mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009842 ngày 27-4-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên anh NTD và chị PDL nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- UBND phường B, quận C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Ngọc Sinh**